

# **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM - MÔN ĐỊA LÍ**

## ***Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án vào việc dạy học môn Địa lí 7 ở trường THCS Thái Thịnh***

### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới, định hướng năng lực của học sinh được xem là vấn đề trọng tâm thay vì định hướng nội dung như trước đây. Để đáp ứng được định hướng đổi mới giáo dục nói trên, dạy học môn Địa lí ở trường THCS cũng cần thay đổi, cải tiến phương pháp nhằm phát triển được toàn diện năng lực học sinh từ năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, năng lực tự học, tự tìm tòi, năng lực giao tiếp và trình bày, và đặc biệt là các năng lực chuyên biệt của môn Địa lí như năng lực khai thác bản đồ, bảng số liệu, năng lực giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên, kinh tế- xã hội...được hình thành một cách tự nhiên và toàn diện. Từ những yêu cầu đặt ra nói trên thì phương pháp dạy học theo dự án là phương pháp dạy học tích cực phát triển năng lực học sinh theo định hướng nói trên. Trong phương pháp dạy học dự án học sinh có cơ hội được thực hiện một nhiệm vụ phức hợp gắn kết giữa lí thuyết và thực hành đòi hỏi sự tổng hợp kiến thức, kĩ năng, hình thành thái độ học tập tích cực. Khi thực hiện dự án mà giáo viên đưa ra hoặc học sinh tự đề xuất, học sinh phải tự lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá kết quả, cuối cùng tạo ra những sản phẩm phù hợp với mục đích và yêu cầu đặt ra. Phương pháp dạy học theo dự án hình thành cho học sinh kiến thức nền, từ kiến thức nền, học sinh vận dụng để thực hiện dự án, qua đó phát triển nhiều kĩ năng cho học sinh như kĩ năng giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, tự nghiên cứu, tìm tòi, tự học...

Theo sự tìm hiểu về các phương pháp dạy học, dựa vào đặc thù bộ môn, tôi nhận thấy phương pháp phù hợp nhất, có khả năng khắc phục được hầu hết các nhược điểm của phương pháp truyền thống, có tính khả thi cao, chính là phương pháp dạy học theo dự án này. Được sự đồng ý của Ban Giám Hiệu trường THCS Thái Thịnh và tổ nhóm chuyên môn, tôi đã mạnh dạn áp dụng phương pháp dạy học này vào việc tổ chức dạy học chương trình Địa lí 7 cho lớp 7A1 mà tôi được phân công phụ trách giảng dạy năm học 2018 – 2019.

### **II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:**

Trong thời gian qua, việc dạy và học bộ môn Địa lí 7 ở Trường THCS Thái Thịnh đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ so với các trường trong quận. Tuy nhiên, còn một số hạn chế cần phải khắc phục như: nhiều em còn thụ động, chưa có phương pháp tự học trong việc học tập bộ môn, chỉ dành thời gian học ở nhà

những nội dung giáo viên cho ghi chép, làm một vài bài tập được giao mà ít khi kết hợp đọc bài ghi ở sách giáo khoa, ít khi chuẩn bị bài mới, suy nghĩ những câu hỏi liên quan đến bài học...việc thực hành và thảo luận nhóm để giải quyết các bài tập chưa thực sự hiệu quả, nhiều em chưa chủ động tìm hiểu kiến thức chỉ trông chờ vào các nhóm trưởng hay những bạn học khá, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, trình bày ý kiến trước tập thể...còn hạn chế dẫn đến các em chưa có hứng thú với môn học

## **2. Hiện trạng và kết quả mong muốn:**

Từ những hạn chế nêu trên, trong quá trình giảng dạy tôi luôn tìm hiểu và vận dụng những phương pháp dạy học tích cực vào môn học như: vận dụng kỹ năng khai thác kênh hình sách giáo khoa, thiết kế và sử dụng bản đồ tư duy, phương pháp thảo luận nhóm...nhằm giúp các em cải thiện được năng lực tự học, khả năng hợp tác, nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Tuy nhiên, việc liên hệ nội dung học tập, nội dung nghiên cứu với vấn đề thực tiễn, đặc biệt là những vấn đề của địa phương thuộc địa bàn học sinh đang sinh sống và học tập, những kỹ năng học sinh cần có trong thế kỷ 21...thì việc vận dụng phương pháp dạy học dự án là một trong những phương pháp đáp ứng được những yêu cầu trên

## **III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **1. Cơ sở lí luận**

#### **1.1 Khái niệm:**

*Dạy học theo dự án (DHDA) là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA.*

#### **1.2. Đặc điểm của DHDA**

- Định hướng thực tiễn
- Có ý nghĩa thực tiễn xã hội
- Định hướng hứng thú người học
- Tính phức hợp
- Định hướng hành động
- Tính tự lực cao của người học
- Cộng tác làm việc
- Định hướng sản phẩm

### **1.3. Các dạng của dạy học theo dự án**

#### *a. Phân loại theo chuyên môn*

- Dự án trong một môn học: trọng tâm nội dung nằm trong một môn học.
- Dự án liên môn: trọng tâm nội dung nằm ở nhiều môn khác nhau.
- Dự án ngoài chuyên môn: Là các dự án không phụ thuộc trực tiếp vào các môn học, ví dụ dự án chuẩn bị cho các lễ hội trong trường.

*b. Phân loại theo sự tham gia của người học: dự án cho nhóm HS, dự án cá nhân.* Dự án dành cho nhóm HS là hình thức dự án dạy học chủ yếu. Trong trường phổ thông còn có dự án toàn trường, dự án dành cho một khối lớp, dự án cho một lớp học

#### *c. Phân loại theo sự tham gia của GV:*

Dự án dưới sự hướng dẫn của một GV, dự án với sự cộng tác hướng dẫn của nhiều GV.

#### *d. Phân loại theo quỹ thời gian:*

- Dự án nhỏ: thực hiện trong một số giờ học, có thể từ 2-6 giờ học.
- Dự án trung bình: dự án trong một hoặc một số ngày (“Ngày dự án”), nhưng giới hạn là một tuần hoặc 40 giờ học.
- Dự án lớn: dự án thực hiện với quỹ thời gian lớn, tối thiểu là một tuần (hay 40 giờ học), có thể kéo dài nhiều tuần (“Tuần dự án”).

#### *e. Phân loại theo nhiệm vụ*

- Dự án tìm hiểu: là dự án khảo sát thực trạng đối tượng.
- Dự án nghiên cứu: nhằm giải quyết các vấn đề, giải thích các hiện tượng, quá trình.
- Dự án thực hành: có thể gọi là dự án kiến tạo sản phẩm, trọng tâm là việc tạo ra các sản phẩm vật chất hoặc thực hiện một kế hoạch hành động thực tiễn, nhằm thực hiện những nhiệm vụ như trang trí, trưng bày, biểu diễn, sáng tác.
- Dự án hỗn hợp: là các dự án có nội dung kết hợp các dạng nêu trên. Các loại dự án trên không hoàn toàn tách biệt với nhau. Trong từng lĩnh vực chuyên môn có thể phân loại các dạng dự án theo đặc thù riêng.

### **1.4. Tiến trình thực hiện DHDA**

- Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án
- Xây dựng kế hoạch thực hiện
- Thực hiện dự án
- Thu thập kết quả và công bố sản phẩm

- Đánh giá dự án

Việc phân chia các giai đoạn trên đây chỉ mang tính chất tương đối. Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau. Việc tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện trong tất cả các giai đoạn của dự án. Với những dạng dự án khác nhau có thể xây dựng cấu trúc chi tiết riêng phù hợp với nhiệm vụ dự án. Giai đoạn 4 và 5 cũng thường được mô tả chung thành một giai đoạn (giai đoạn kết thúc dự án).

### 1.5. Đánh giá dự án

#### a. Các yêu cầu bắt buộc phải đạt được với một dự án

- Dự án phải gắn với nội dung dạy học của chương trình
- Dự án phải gắn với thực tiễn đời sống
- Thiết kế được các hoạt động (việc làm) cụ thể cho người học
- Qua hoạt động của dự án người học tiếp thu được kiến thức của môn học
- Có tính khả thi (phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của người học)
- Có các sản phẩm cụ thể

#### b. Các tiêu chí đánh giá

Để đánh giá một dự án, có thể dựa vào 10 tiêu chí trong bảng dưới đây. Mỗi tiêu chí cho điểm từ 1 đến 5. Dự án đạt loại tốt khi có tổng điểm từ 40-50; khá: 0-40; đạt: 25-30; không đạt: dưới 25.

STT	Tiêu chí	Điểm					Ghi chú
		1	2	3	4	5	
1	Những kiến thức, kỹ năng thu được sau dự án						
2	Lượng kiến thức gắn với môn học trong dự án						
3	Tạo điều kiện cho mọi thành viên tham gia						
4	Chỉ rõ những công việc người học cần làm						
5	Tính hấp dẫn với người học của dự án						
6	Phù hợp với điều kiện thực tế						
7	Phù hợp với năng lực của người học						
8	Áp dụng công nghệ thông tin						
9	Sản phẩm có tính khoa học						
10	Sản phẩm có tính thực tiễn, thiết thực						

### 1.6. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án

*a. Ưu điểm :*

- Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; - Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học;
- Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm;
- Phát triển khả năng sáng tạo;
- Rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp;
- Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn;
- Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc;
- Phát triển năng lực đánh giá

*b. Nhược điểm*

- DHDA không phù hợp trong việc truyền thụ tri thức lý thuyết mang tính trừu tượng, hệ thống cũng như rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản
- DHDA đòi hỏi nhiều thời gian. Vì vậy DHDA không thay thế cho PP thuyết trình và luyện tập, mà là hình thức dạy học bổ sung cần thiết cho các PPDH truyền thống.
- DHDA đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

## **2. Nhiệm vụ và thách thức của giáo viên và học sinh khi DHDA**

### **2.1. Đối với giáo viên**

- Vai trò của giáo viên là hướng dẫn, tư vấn cho các hoạt động của học sinh chứ không phải chủ động trong mọi hoạt động dạy học
- Xây dựng dự án liên quan đến nội dung bài học để giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức của bài
- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia thiết lập các mục tiêu và kết quả học tập, chú ý đến thái độ học tập, năng lực và mối quan tâm của học sinh khi xây dựng dự án cũng như thiết kế các hoạt động dự án
- Lên lịch trình đánh giá và đánh giá học sinh trong suốt tiến trình học tập, sử dụng những hình thức đánh giá khác nhau và cho ý kiến phản hồi thường xuyên.
- Nhận diện các tình huống và điều chỉnh kịp thời để đem lại sự thành công cho dự án
- Đánh giá tổng thể sau khi kết thúc dự án, tổ chức thảo luận bộ câu hỏi định hướng để củng cố nội dung bài học và rút kinh nghiệm
- Hợp tác cùng các đồng nghiệp để xây dựng dự án liên môn (nếu có).

Tôi đã tiến hành điều tra đối với hơn 20 giáo viên tại các trường THCS về DHDA. Kết quả cho thấy những khó khăn và thách thức mà giáo viên thường gặp khi có sự thay đổi vai trò, nhiệm vụ trong DHDA là:

- Hướng dẫn hoặc tư vấn cho học sinh trong dạy học không phải là cách mà hầu hết các giáo viên được học tại các trường sư phạm từ trước tới nay. Giáo viên có nhiệm vụ tham vấn nhiều hơn và ít “nói” hơn so với cách dạy truyền thống mà họ thường xuyên sử dụng, vì vậy giáo viên có thể chưa quen

- Không phải nội dung bài học nào cũng thiết kế được theo phương pháp DHDA và lời cuốn được học sinh. Thách thức của giáo viên là phải chọn lọc nội dung kiến thức bài học để xây dựng được dự án có sức hấp dẫn học sinh và học sinh sau khi thực hiện dự án sẽ thu nhận được kiến thức đó

- Lịch trình đánh giá phải được xây dựng sao cho giáo viên có thể theo dõi và đánh giá được sự tự định hướng và tự tiến bộ của học sinh

- Đánh giá thành phần là một công việc đem lại không ít vất vả cho giáo viên. Để đánh giá thành phần chính xác, hiệu quả, giáo viên phải đầu tư công sức và thời gian để quan sát, theo dõi, ghi chép các hoạt động của học sinh

- Để giúp học sinh tự định hướng, tự đánh giá trong quá trình thực hiện dự án, giáo viên phải có kế hoạch theo dõi, ghi chép và tư vấn kịp thời. Đây là một nhiệm vụ khá vất vả và tốn thời gian của giáo viên

## **2.2. Đối với học sinh**

- Đóng vai trò trung tâm trong mọi hoạt động

- Thực hiện dự án bằng cách thực hiện các vai mô phỏng được chỉ định.

- Phối hợp với các thành viên trong nhóm để lên kế hoạch thực hiện dự án sao cho có tính khả thi (quyết định cách tiếp cận vấn đề, tự hoạch định và tổ chức các hoạt động nhóm để giải quyết vấn đề)

- Thu thập, xử lý thông tin từ nhiều nguồn theo vai trò được đảm nhận, từ đó tích lũy kiến thức bài học và nhiều giá trị khác từ quá trình làm việc để hoàn thành sản phẩm dự án.

- Tự định hướng các hoạt động thực hiện dự án

- Tự đánh giá bản thân và đánh giá nhóm suốt quá trình thực hiện dự án

- Đánh giá sự tiến bộ trong quá trình thực hiện dự án

- Hình thành và rèn luyện các kỹ năng thế kỉ XXI (kỹ năng sáng tạo và đổi mới, tư duy độc lập và giải quyết vấn đề, giao tiếp và cộng tác, các kỹ năng thông tin, truyền thông và công nghệ, kỹ năng đời sống và nghề nghiệp: linh hoạt, thích ứng, chủ động, tự định hướng, lãnh đạo...) và các kỹ năng tư duy bậc cao.

Tiến hành điều tra về DHDA đối với hơn 55 học sinh lớp 7A1 tại trường THCS Thái Thịnh năm học 2018 - 2019, chúng tôi nhận thấy: Với vai trò mới và những nhiệm vụ mới, khác xa với cách học truyền thống, học sinh phải đối mặt với một số thách thức:

- Hoạt động tư duy nhiều hơn so với việc học bằng phương pháp truyền thống.
- Đóng vai và làm những công việc mô phỏng thực tế vừa hứng thú nhưng cũng đầy thách thức đối với các em
- Phải biết bỏ qua “cái tôi” để phối hợp với các thành viên trong nhóm thật ăn ý để có một kế hoạch thực hiện dự án phù hợp và thực hiện hiệu quả kế hoạch đó.
- Tự định hướng trong quá trình học tập là một khâu khó khăn đối với học sinh khi lâu nay các em chỉ quen làm việc theo sự chỉ đạo của giáo viên
- Thường xuyên tự đánh giá nhóm và bản thân để có thể tự tiến bộ. Điều này thật không dễ đối với học sinh
- Để hoàn thành và tạo ra sản phẩm dự án học sinh cần có sự sáng tạo cao trong quá trình làm việc
- Cần hình thành và rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao và các kỹ năng thế kỉ XXI mới có thể thực hiện tốt dự án

### **3. Ứng dụng cụ thể của phương pháp DHDA**

Trong dạy học nội dung: Môi trường hoang mạc, hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc (Bài 19, 20 Địa lý 7, chương III) tôi đã triển khai dự án **“Khám phá môi trường hoang mạc”** cho 4 nhóm học sinh từ lớp 7A1 trường THCS Thái Thịnh để *Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án vào việc dạy học môn Địa lí 7.*

Dự án được tiến hành trong 3 tuần (từ ngày 08/10/2018 - 29/10/2018) với phần tóm tắt bài dạy như sau: Môi trường hoang mạc là một môi trường địa lí rất đặc biệt, xuất hiện ở cả môi trường đới nóng và môi trường đới ôn hòa. Vậy môi trường hoang mạc có những đặc điểm gì, có gì độc đáo hay không? Làm thế nào để phát triển bền vững môi trường hoang mạc, chúng ta cần làm gì khi tình trạng hoang mạc đang ngày càng mở rộng hiện nay...

Thông qua dự án này, các nhóm sẽ đóng vai thành các phóng viên của đài truyền hình để tìm hiểu các đặc điểm về vị trí, đặc điểm tự nhiên, sự thích nghi của động thực vật, các hoạt động kinh tế, các vấn đề liên quan và đề xuất những giải pháp phát triển bền vững môi trường hoang mạc. Kết quả của công trình nghiên cứu sẽ được thể hiện trong một bài trình diễn đa phương tiện đăng trên nhóm “Dạy học theo dự án môn Địa lý 7” của lớp để thầy cô bộ môn và các bạn học sinh tham khảo. Đồng thời kết quả này cũng sẽ được trình bày trước tập thể lớp, giáo viên bộ môn, Ban Giám Hiệu, Hội đồng bộ môn Địa lý của trường nhằm bình chọn ra nhóm có những sản phẩm tốt nhất để trao giải.

### **CÁC NHÓM DỰ ÁN VÀ SẢN PHẨM CỦA CÁC NHÓM**

STT	Nhóm	Họ tên thành viên	Sản phẩm dự án
1	Nhóm phóng viên: Thiên nhiên bí ẩn.	Cao Hải Anh Dương Quỳnh Anh Nguyễn Đức Anh Nguyễn Nguyệt Châu Anh Phan Thùy Anh Trần Duy Anh Trịnh Như Anh Nguyễn Hữu Bách Phạm Gia Bảo Khổng Mai Chi Hà Thế Duy Nguyễn Thùy Dương Vương Tiến Đạt	Kì thú tự nhiên môi trường hoang mạc. (Sản phẩm là một bài trình diễn đa phương tiện về các đặc điểm vị trí, điều kiện tự nhiên của môi trường hoang mạc)
2	Nhóm phóng viên: Độc đáo và diệu kì.	Lê Duy Đông Nguyễn Hương Giang Trần Đức Hùng Cao Quang Huy Nguyễn Hữu Gia Huy Nguyễn Thanh Huyền Phạm Gia Hưng Bùi Nam Khánh Đỗ Nam Khánh Nguyễn Duy Khôi Nguyễn Minh Khuê Lương Trung Kiên Vũ Trung Kiên Lai Khánh Linh	Sự độc đáo và kì diệu của tạo hóa. (Sản phẩm là một kịch bản được sân khấu hóa rất công phu, với trang phục biểu diễn, âm thanh sống động về sự thích nghi của động thực vật với môi trường)
3	Nhóm phóng viên: Khám phá.	Nguyễn Gia Linh Nguyễn Hà Phương Linh Nguyễn Ngọc Linh Nguyễn Phương Ngọc Linh Phạm Khánh Linh Trần Khánh Linh Trần Phương Linh Trần Thị Ngọc Linh Bùi Hải Long Trần Đình Nhật Long Nguyễn Như Ngọc Ly Đoàn Anh Minh	Khám phá các hoạt động kinh tế môi trường hoang mạc. (Sản phẩm là một bài trình diễn đa phương tiện về các hoạt động kinh tế cổ truyền và hiện đại của môi trường hoang mạc)



		Đỗ Phương Minh Phạm Thị Thái Minh	
4	Nhóm phóng viên: Bền vững	Phạm Thị Trà My Nguyễn Như Ngọc Phạm Tuấn Nhân Lê Tuấn Phong Phạm Tô Kỳ Phong Vũ Trần Bảo Quân Nguyễn Trọng Quý Nguyễn Bảo Quyên Lê Hoàng Sơn Nguyễn Thế Sơn Nguyễn Anh Thư Nguyễn Quỳnh Trang Phạm Khánh Vân Hoàng Bá Quang Vinh	Phát triển bền vững môi trường hoang mạc. (Sản phẩm là một buổi triển lãm tranh với các nội dung về tình trạng hoang mạc bị mở rộng hiện nay, các giải pháp ngăn chặn tình trạng hoang mạc hóa, các giải pháp bảo vệ môi trường)

### CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Thời gian	Nhóm	Công việc	Thời gian hoàn thành
Tuần 1 (Từ ngày 8/10/2018 đến ngày 13/10/2018)	Các nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời phiếu khảo sát nhu cầu học sinh .</li> <li>- Chia nhóm và đặt tên nhóm, tên dự án, gửi danh sách nhóm đính kèm</li> <li>- Tạo nhóm riêng của lớp trên mạng, cập nhật thông tin.</li> <li>- Thảo luận nhóm về bộ câu hỏi định hướng.</li> <li>- Hoàn thành các bài tập SGK trang 63, 66.</li> <li>- Đăng kí sản phẩm và bước đầu lập kế hoạch dự án của nhóm.</li> <li>- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thứ Hai ngày 8/10.</li> <li>- Thứ Ba ngày 9/10.</li> <li>- Thứ Năm, ngày 11/10.</li> <li>- Thứ Bảy, ngày 13/10.</li> </ul>
Tuần 2 (Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 20/10/2018)	Các nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành kế hoạch dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.</li> <li>- Tiến hành nghiên cứu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thứ Hai ngày 15/10.</li> <li>- Thứ Ba ngày 16/10.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nội dung các bài học 21, 22.</li> <li>- Thu thập thông tin liên quan đến nội dung dự án qua các phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>- Xử lý và tổng hợp các dữ liệu, thông tin về dự án.</li> <li>- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm bằng một bài trình diễn đa phương tiện, phòng tranh hoặc hình thức sân khấu hóa nếu nội dung phù hợp.</li> <li>- Cập nhật thông tin trên trang nhóm.</li> <li>- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án.</li> <li>- Điều chỉnh mục tiêu và kế hoạch dự án nếu cần thiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thứ Tư, ngày 17/10.</li> <li>- Thứ Năm, ngày 18/10.</li> <li>- Thứ Bảy, ngày 20/10.</li> </ul>
Tuần 3 (Từ ngày 22/10/018 đến ngày 27/10/2018)	Các nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành kế hoạch dự án, phân công cụ thể nhiệm vụ trình bày cho các thành viên.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu của các nhóm dự án trước hội đồng thẩm định và các nhóm khác.</li> <li>- Nhận phản biện và trả lời phản biện</li> <li>- Rút kinh nghiệm cho các nhóm dự án.</li> <li>- Cập nhật thông tin trên trang nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thứ Hai ngày 22/10.</li> <li>- Thứ Tư, ngày 24/10.</li> <li>- Thứ Sáu, ngày 26/10.</li> </ul>

Từ kế hoạch chung của lớp, các nhóm họp và lập kế hoạch thực hiện dự án cụ thể cho mỗi nhóm.

### **BỘ CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG CHO CÁC NHÓM**

Nhóm	Hệ thống câu hỏi định hướng	Ghi chú
Thiên nhiên bí ẩn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí môi trường hoang mạc có gì đặc biệt?</li> <li>- Tại sao môi trường hoang mạc lại phân bố ở những vị trí đó?</li> <li>- Trình bày và giải thích các đặc điểm tự nhiên chính của môi trường hoang mạc. ( Khí hậu, bề mặt địa hình, cảnh quan, động- thực vật..)</li> <li>- Bạn biết gì về các ốc đảo?</li> </ul>	

Độc đáo và điệu kì.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động thực vật của môi trường hoang mạc có phong phú không?</li> <li>- Có những loài sinh vật điển hình nào có thể tồn tại được ở môi trường hoang mạc?</li> <li>- Vì sao động vật thích nghi được với sự khô hạn và khắc nghiệt của môi trường hoang mạc?</li> <li>- Vì sao thực vật thích nghi được với sự khô hạn và khắc nghiệt của môi trường hoang mạc?</li> <li>- Con người có những biện pháp gì để thích nghi với môi trường hoang mạc và tình trạng trái đất đang nóng lên? Kỹ năng sống gì được nói đến?</li> </ul>	
Khám phá.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở môi trường hoang mạc có những hoạt động kinh tế cổ truyền nào? Giới thiệu về các hoạt động kinh tế đó.</li> <li>- Vì sao các hoạt động kinh tế cổ truyền chủ yếu chỉ xuất hiện trong các ốc đảo?</li> <li>- Trong môi trường hoang mạc ngày nay đã phát triển được những ngành kinh tế mới nào? Các ngành đó phát triển được là nhờ những điều kiện gì? Giải thích vì sao?</li> </ul>	
Bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện trạng về sự mở rộng của hoang mạc ngày nay.</li> <li>- Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề đó là gì?</li> <li>- Việt Nam có hoang mạc không? Cần phải đối phó với vấn đề mở rộng diện tích cảnh quan hoang mạc ở nước ta như thế nào?</li> </ul>	

#### IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

##### 1. Kết quả đạt được so với kế hoạch:

Dự án đã được hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cả thầy và trò cũng gặp không ít khó khăn, ví dụ về phía học sinh hạn chế về mặt thời gian, tuy dự án được triển khai trong 3 tuần, nhưng thời gian các em cùng làm việc theo nhóm không nhiều! Trong tuần các em đi học ở trường đã gần hết thời gian, chỉ trông một số buổi, nhiều em trong nhóm còn đi học thêm, làm bài tập ở nhà, đây cũng là thời gian các em phải kiểm tra nhiều môn học trên lớp, một số em nhà không có máy vi tính hoặc không có kết nối Internet, nội dung đề tài này rộng, cần cụ thể trong khi nguồn tài liệu tham khảo cũng hạn chế..

Về phía giáo viên, trước những khó khăn của học sinh cũng đã phân nào tìm cách tháo gỡ và động viên các em, ví dụ yêu cầu các em tận dụng những tiết còn trống trong buổi học, những buổi không đến trường để trao đổi, phân công công việc, thường xuyên trao đổi, phản hồi với các nhóm qua điện thoại, email hay những thông báo trên trang của lớp, hỗ trợ các em trong việc cung cấp những tài liệu tham khảo chính, góp ý về việc trình bày bố cục, nội dung sản phẩm, kỹ năng CNTT...

Cuối buổi các nhóm báo cáo sản phẩm, giáo viên cho các nhóm trả lời câu hỏi bài tập trắc nghiệm để đánh giá tình hình nắm kiến thức của học sinh sau dự án, yêu cầu các em hoàn thành phiếu đánh giá quá trình thực hiện dự án. Kết quả khảo sát từ 4 nhóm cho thấy đa số các em đạt điểm từ khá trở lên ở bài tập trắc nghiệm, các em đã nêu lên những kỹ năng, những gì đã học được từ dự án, những khó khăn trong quá trình thực hiện và mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhóm, 45/55 học sinh nhận định rằng các em hài lòng và thích dự án của nhóm mình thực hiện, một số học sinh chưa hài lòng vì cho rằng dự án của nhóm quá rộng, khó hơn các nhóm khác, một số học sinh khác cho rằng mình không thích học theo phương pháp dự án vì rất mất thời gian, ảnh hưởng đến các môn học khác.

## **2. Minh chứng cụ thể:**

Dự án “Khám phá môi trường hoang mạc” đã được trình bày và được đánh giá cao trong tiết dạy chuyên đề cấp quận tháng 11 năm học 2017- 2018, tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao trong học kì I năm học 2018-2019

## **3. Phạm vi áp dụng:**

Sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi ở tất cả các trường THCS trên nhiều đối tượng học sinh khác nhau và ở các khu vực khác nhau. Đặc biệt, từ năm 2015, phân phối chương trình được xây dựng theo chủ đề thì càng dễ vận dụng phương pháp dạy học này.

## **4. Hiệu quả**

- Không khí lớp học: Khi GV đưa ra dự án và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành mục tiêu bài học thì các em rất sôi nổi và hào hứng tranh luận, nêu ý kiến để hoàn thiện dự án; Rất tích cực, hào hứng tham gia dự án, mạnh dạn, nhiệt tình đi điều tra ; Thảo luận, tranh biện để rút ra kết luận của nhóm mình, đồng thời mạnh dạn trình bày kết quả, hỏi hốp chờ đợi sự đánh giá của giáo viên. Đặc biệt các em đều thấy rất hứng thú với việc mở rộng kiến thức thực tế; thấy yêu môn Địa hơn vì nó thiết thực với cuộc sống hơn... Mỗi tiết học qua đi thật nhẹ nhàng, thoải mái nhưng vẫn hiệu quả với cả thầy và trò

- Về kiến thức: kết quả dự án thể hiện học sinh không chỉ nắm bắt được những nội dung kiến thức mà còn hiểu rộng hơn, sâu hơn nhiều vấn đề. Tự phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nội dung kiến thức.

- Về kỹ năng: Học sinh được chủ động rèn luyện và thực hành các kỹ năng đã được hướng dẫn như: tự làm việc với lược đồ, bản đồ, biểu đồ... các kỹ năng sưu tầm và phân tích tranh, ảnh, thông tin khác...

- Kỹ năng sống của các em được nâng cao rõ rệt: Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; phương pháp xử lý tình huống, số liệu...

- Đặc biệt, với những kiến thức được cung cấp theo phương pháp dạy học mới, học sinh sẽ dễ dàng áp dụng những gì từ bài học vào trong thực tiễn cuộc sống, làm thay đổi khá nhiều những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, thái độ của các em. Đồng thời có thêm nhiều kỹ năng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiều kinh nghiệm hơn trong việc đi thực tế, du lịch, phượt...

Kết quả cụ thể được phản ánh trong các số liệu điều tra sau:

Tổng số		Rất hứng thú		Hứng thú		Không có ý kiến		Muốn quay về phương pháp cũ	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
55	100	35	63.6	10	18.2	5	9.1	5	9.1

Như vậy, 81.8% các bạn học sinh đều tỏ ra hứng thú với phương pháp học tập mới này, đa số các em đều rất vui vẻ, nhiệt tình, hồ hởi tham gia vào việc tìm hiểu nội dung hoạt động của nhóm mình, nhiều em thích thể hiện, đua nhau xung phong lên trình bày kết quả...Xong một số em lại tỏ ra ngại ngùng, còn rụt rè, chưa mạnh dạn, chưa quen với phương pháp học mới. Một số vẫn còn lười biếng, thụ động, ỷ lại vào các thành viên khác của nhóm...

## V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, ĐỀ XUẤT Ý KIẾN

### 1. Tự đánh giá mức độ của SKKN:

Hiệu quả do phương pháp dự án mang lại cho HS là vô cùng to lớn, đặc biệt việc hình thành cho HS cuối cấp các “kỹ năng mềm” – những kỹ năng cần thiết cho việc học tập, lao động sau này; môn Địa lý, về bản chất khoa học, về chương trình, về nội dung là một môn học hội đủ các điều kiện để ứng dụng phương pháp dự án, trong đó điển hình nhất là nội dung, chương trình Địa lí THCS; việc giảm tải chương trình, yêu cầu đổi mới PPDH và hình thức kiểm tra đánh giá về chất, cơ sở vật chất đã được cải thiện ... tạo điều kiện và động cơ tốt cho việc dạy và học phương pháp dự án.

Để dự án có thể triển khai được, giáo viên cần cung cấp tài liệu hỗ trợ (tên

sách và số trang cần đọc, tên trang web để học sinh tham khảo, sản phẩm mẫu...) chia nhóm, phân công công việc cụ thể cho học sinh, công bố thời gian thực hiện và hoàn thành dự án, công bố tiêu chí đánh giá các sản phẩm. Việc hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án là rất quan trọng. Giáo viên cần dự tính để học sinh có đủ thời gian thực hiện dự án và không ảnh hưởng đến lịch trình học tập chung. Khi trình bày dự án trên lớp, giáo viên lưu ý học sinh tham gia trong vai trò là các thành viên của Viện nghiên cứu báo cáo trước hội nghị. Giờ học trên lớp được tổ chức theo một hình thức mới, cuốn hút học sinh tham gia.

Từ việc thiết kế dự án như trên có thể rút ra nhận xét sau:

- Dạy học theo dự án chỉ phù hợp với những nội dung nhất định trong môn Địa lý, đồng thời cần có thời gian và có sự chuẩn bị chu đáo, do vậy không thể tiến hành thường xuyên trong chương trình môn học. Các vấn đề lớn mà thế giới đã và đang đối mặt như môi trường và ô nhiễm môi trường, dân số và tác động của dân số đến tài nguyên, môi trường và phát triển kinh tế, địa lý địa phương v.v... sẽ phù hợp với việc thiết kế các dự án học tập bộ môn

- Để dự án được khả thi giáo viên cần định hướng sản phẩm rõ ràng và phù hợp với điều kiện dạy học:

Trong môi trường dạy học có sự hỗ trợ đầy đủ của công nghệ, giáo viên môn Địa lý cần phối hợp cùng giáo viên Tin học hướng dẫn học sinh cách sử dụng phần mềm hỗ trợ việc học tập (sử dụng phần mềm Microsoft Office Power Point thiết kế bài trình chiếu, sử dụng phần mềm Microsoft Office Publisher thiết kế trang web, ấn phẩm)

Trong môi trường dạy học chưa có đủ máy tính, máy chiếu giáo viên cần “mềm hóa” yêu cầu sản phẩm dự án, ví dụ: bộ sưu tập tranh ảnh về một chủ đề (tự nhiên, dân cư – xã hội, các ngành kinh tế) của một vùng hay một địa phương trong nước, bài viết, câu hỏi, trò chơi hoặc xây dựng một chương trình phỏng vấn, lấy ý kiến chuyên gia...

- Học sinh cần được giới thiệu một cách cơ bản về dạy học dự án.

- Thiết kế tiêu chí đánh giá cho mỗi loại sản phẩm và công bố từ lúc bắt đầu dự án để định hướng cho người học thành công đồng thời tạo cơ hội cho các em tự đánh giá.

Tóm lại, học tập theo dự án là cách học trong đó học sinh thực sự chủ động chiếm lĩnh kiến thức và được rèn luyện nhiều kỹ năng: khai thác, tìm kiếm, chọn lựa thông tin; thuyết trình; trao đổi, thảo luận; đánh giá, nhận xét; sử dụng phương tiện công nghệ trong thiết kế, triển khai và trình bày sản phẩm. Đặc biệt học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, cộng tác nhóm, kỹ năng trao đổi, chia sẻ thông tin, kỹ năng tự định hướng, tự điều chỉnh và xử lý tình

huống...

Nhiệm vụ của chúng ta không chỉ đơn thuần cung cấp kiến thức, kỹ năng cho học sinh mà còn phải xây dựng ở họ khả năng làm việc độc lập, sáng tạo. Với ý nghĩa đáp ứng những đòi hỏi cấp bách hiện nay về đổi mới giáo dục, PPDA là sự bổ sung quan trọng và cần thiết cho những phương pháp dạy học truyền thống khác. Việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp dự án vào dạy học Địa lý 7 là thực sự cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở các trường THCS hiện nay, không nên coi sự tiêu phí thời gian cho PPDA là vô ích. Thời gian dành cho PPDA sẽ không gặp nhiều trở ngại nếu giáo viên Địa lý hợp tác tốt với các thầy, cô các bộ môn khác để xây dựng các dự án dạy học liên môn.

## **2. Đề xuất ý kiến:**

Nhà trường nên có riêng một phòng học chức năng (có trang bị máy vi tính, màn hình, máy chiếu...) để thuận tiện cho giáo viên khi hướng dẫn học sinh thực hiện dự án, học sinh thực hành và báo cáo sản phẩm trên phần mềm PowerPoint, giáo viên có thể dạy các bài dạy bằng GAĐT đối với nhiều lớp trong một buổi

## **3. Những bài học kinh nghiệm để dạy học dự án thành công**

- Việc phân chia các bước trong dạy học dự án chỉ có tính tương đối. Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau

- Giáo viên phải phác họa trước các ý tưởng cơ bản của dự án. Nếu không bám sát vào mục tiêu dạy học, mục đích của dự án sẽ mơ hồ và kết quả học tập có thể bị hiểu sai

- Hãy để cho nội dung đào tạo định hướng việc lựa chọn và thiết kế dự án. Dựa vào mục đích, mục tiêu và chuẩn kiến thức, kỹ năng; giáo viên sẽ lựa chọn các bài học cần ưu tiên trong chương trình. Khi thiết kế dự án, phải chắc chắn rằng việc lập kế hoạch hành động sẽ giúp cho người học xác định được mục tiêu học tập dự kiến

- Giáo viên nên luôn nhớ rằng mình là người hướng dẫn và hỗ trợ, không làm thay mà là tạo điều kiện cho học sinh làm việc

- Giáo viên cần đặt câu hỏi cho người học suy nghĩ và thử thách họ. Nên lựa chọn những câu hỏi định hướng một cách cẩn thận để người học tiếp thu được những kiến thức cần thiết trong chương trình

- Hãy nhớ kiểm tra những kỹ năng cần thiết, kiểm tra tư duy của học sinh. Việc kiểm tra và tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện kịp thời trong tất cả giai đoạn của dự án

- Trong suốt dự án, nên tạo nhiều cơ hội để đánh giá và kiểm soát sự tiến bộ của học sinh. Sau mỗi dự án cần đánh giá và rút kinh nghiệm nghiêm túc cho lần sau có kết quả tốt hơn

## **VI. GIẢI PHÁP**

### **1. Đối với giáo viên**

Giáo viên phải từ bỏ thói quen chỉ đạo mọi hoạt động của học sinh trong quá trình dạy học, cố gắng tạo cho mình thói quen mới: nói ít, góp ý và tư vấn chứ không ép buộc, dân chủ và bình đẳng trong dạy học, sẵn sàng thay đổi vai trò để trở thành người học trong một số trường hợp, lắng nghe ý kiến của học sinh.

Để xây dựng được một dự án lôi cuốn học sinh và phù hợp với nội dung bài học, giáo viên phải dựa vào mục tiêu bài học, chọn lọc nội dung trong bài liên quan đến thực tiễn để xây dựng dự án. Vấn đề thực tiễn mà giáo viên chọn để thiết kế dự án nên là một vấn đề thời sự hay một sự kiện thực tế đang được xã hội quan tâm thì dự án mới hấp dẫn và cuốn hút học sinh

Xây dựng một lịch trình đánh giá hiệu quả đòi hỏi giáo viên cần thực hiện các công việc sau:

Trước khi lập kế hoạch đánh giá, giáo viên cần xác định rõ mục đích của việc đánh giá là:

- + Đánh giá nhu cầu học sinh
- + Khuyến khích việc học tập có định hướng và hợp tác, theo dõi tự tiến bộ của học sinh
- + Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của học sinh

Sau khi xác định được mục tiêu đánh giá, giáo viên cần tự đặt cho mình các câu hỏi như:

- + Ai sẽ đánh giá: Bản thân từng học sinh, các bạn trong lớp hay chính giáo viên là người đánh giá?
- + Việc đánh giá sẽ diễn ra vào lúc nào?
- + Phải sử dụng những công cụ đánh giá nào?

Trong lịch trình đánh giá, giáo viên có thể dùng Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm dự án. Bảng tiêu chí này không chỉ là công cụ để giáo viên đánh giá học sinh trong và sau dự án mà còn là công cụ để học sinh tự định hướng trong quá trình thực hiện dự án. Các tiêu chí đánh giá phải được giáo viên xây dựng cụ thể, vừa tầm với học sinh

Theo dõi và tư vấn cho học sinh trong quá trình thực hiện dự án, giúp học sinh tự định hướng và tiến bộ là quá trình khó khăn và làm mất nhiều thời gian



của giáo viên. Nếu có điều kiện, giáo viên có thể lập wiki, diễn đàn... để tiện việc theo dõi, phản hồi hay tham vấn cho học sinh khi cần

Đối với các hoạt động diễn ra trên lớp, giáo viên phải ghi chép mọi hoạt động của học sinh để theo dõi sự tiến bộ của các em. Giáo viên cần thường xuyên lắng nghe các ý kiến thảo luận của học sinh một cách dân chủ và khuyến khích sự sáng tạo, ý tưởng mới lạ của các em

Để có thời gian cho dự án, giáo viên có thể tận dụng những phút cuối giờ trong mỗi tiết dạy để trao đổi thông tin với các nhóm học sinh về dự án hay sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để hỗ trợ...

## **2. Đối với học sinh**

Là trung tâm của mọi hoạt động học tập, phải tư duy nhiều hơn khi học tập theo dự án, mỗi học sinh phải biết tự mình vượt qua “sức ỳ” cá nhân, chiến thắng thói quen lười hoạt động, lười suy nghĩ của mình

Để thực hiện dự án, học sinh phải đóng những vai có thực trong xã hội để tự mình tìm kiếm thông tin và giải quyết công việc. Học sinh cần tìm hiểu xem trong xã hội, những vai mình được giao thường làm những công việc gì, có vai trò, nhiệm vụ gì. Nắm vững những điều đó, học sinh sẽ thực hiện dự án theo đúng mục tiêu đã đề ra và xây dựng sản phẩm dự án có chất lượng.

Học sinh cần có kỹ năng làm việc theo nhóm khi thực hiện dự án. Theo kết quả thu được sau khi thực hiện điều tra thực trạng sử dụng phương pháp học theo dự án, việc hợp tác tốt và phân chia công việc với các bạn trong nhóm là một trong những khó khăn lớn nhất đối với học sinh. Để học sinh có thể phối hợp tốt với nhau thì tự bản thân các em phải trang bị cho mình một số kỹ năng cộng tác, đó là:

### *+ Nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng*

Nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng có nghĩa là lắng nghe, suy nghĩ về những điều người khác nói và kiểm tra xem mình hiểu ý của người nói đến mức nào trước khi đưa ra ý kiến phản hồi. Trong những buổi làm việc nhóm, học sinh có kỹ năng nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng sẽ giúp cuộc thảo luận của nhóm diễn ra nghiêm túc, hiệu quả, kích thích được sự sáng tạo của mọi thành viên trong nhóm

### *+ Hợp tác*

“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, câu thành ngữ này rất đúng trong bối cảnh lớp học DHTDA. Tuy nhiên, đây không chỉ đơn thuần là việc học sinh “làm việc cùng nhau” mà là cùng hợp tác trong học tập. Hợp tác theo nhóm giúp học sinh thực hiện dự án dễ dàng hơn, hiệu quả hơn.

Một vấn đề khiến nhiều giáo viên, học sinh và phụ huynh rất băn khoăn khi học sinh làm việc nhóm là đa phần các học sinh khá giỏi đảm nhiệm hết các công việc của nhóm. Do vậy, hiệu quả công việc không cao, không có sự công bằng giữa các thành viên trong nhóm... Để việc học tập hợp tác hiệu quả hơn và để sử dụng tối ưu thời gian trên lớp, học sinh cần phải xác định rõ mục tiêu của nhóm và trách nhiệm của từng cá nhân trong nhóm, có sự kiểm tra và đánh giá công việc giữa các thành viên trong nhóm dưới sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên. Khi có sự phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự giám sát, đánh giá của tập thể nhóm và giáo viên, học sinh sẽ ý thức hơn về trách nhiệm của mình và sẽ phải cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao.

+ *Chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong công việc*

Trong nhóm cần có sự phân công công việc hợp lý để từng thành viên trong nhóm ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, với sự phân chia công việc đó, không phải thành viên nào cũng dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ vì những lí do khác nhau về điều kiện khách quan hay về năng lực cá nhân. Trong những tình huống như vậy, sự chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên trong nhóm là rất cần thiết

Để lập được một kế hoạch khả thi, tất cả các thành viên trong nhóm phải cùng nhau xác định mục tiêu cần hướng tới, nhiệm vụ phải làm, sản phẩm dự kiến, cách triển khai thực hiện dự án, phân công công việc, thời gian thực hiện và hoàn thành sản phẩm.

Trong nhiệm vụ định hướng học tập và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân, học sinh cần phải:

- + Bám sát mục tiêu dự án;
- + Bám sát bộ câu hỏi định hướng;
- + Làm việc theo kế hoạch đã đặt ra;
- + Phối hợp với giáo viên để đánh giá bản thân và các thành viên trong nhóm;
- + Theo sát các tiêu chí giáo viên đưa ra;
- + Tham khảo ý kiến của các thành viên trong nhóm và giáo viên khi cần thiết.

Khả năng sáng tạo trong công việc rất cần thiết để học sinh thực hiện dự án thành công. Sáng tạo là nhìn nhận một vấn đề, thực hiện một công việc... theo một cách khác với cách thông thường. Có nghĩa là chúng ta nhìn nhận vấn đề từ một góc độ không bị hạn chế bởi thói quen, bởi phong tục, bởi chuẩn mực...

Ai trong chúng ta cũng có thể sáng tạo, nếu bạn thấy mình chưa sáng tạo, bạn có thể học. Công việc càng khó thì não bạn hoạt động càng tích cực. Theo các

nghiên cứu, thiên tài chỉ mới sử dụng 15% hiệu suất não của mình. Cho nên, học cách sáng tạo để não bạn đi xa hơn là hoàn toàn có thể DHDA đòi hỏi sự nỗ lực làm việc của cả giáo viên và học sinh. Để khỏi mất nhiều thời gian với khối lượng công việc khá lớn: học trên lớp, học phụ đạo, học thêm, làm bài tập, thực hiện các công việc của dự án... thì việc sắp xếp một thời gian biểu và làm việc một cách khoa học là rất cần thiết đối với học sinh. Chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau giúp học sinh quản lý được thời gian hiệu quả khi học tập theo dự án:

- + Lập thời gian biểu cụ thể cho từng ngày;
- + Làm việc theo thời gian và kế hoạch mà nhóm đã vạch ra để đảm bảo công việc hoàn tất đúng tiến độ;
- + Thảo luận, chia sẻ thông tin qua các mạng xã hội hoặc các trang web.
- + Các thành viên trong nhóm thường xuyên kiểm tra và đốc thúc lẫn nhau trong mọi công việc...

## **VII. KẾT LUẬN**

DHDA ra đời đã lâu và được nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới thường xuyên sử dụng. Nhưng ở Việt Nam, giáo viên và học sinh chỉ mới được tiếp cận và sử dụng phương pháp dạy học này trong những năm gần đây. Đây là một phương pháp dạy học tích cực, phát huy tối đa tính chủ động và dân chủ của học sinh thông qua việc yêu cầu học sinh thực hiện các dự án mô phỏng với các dự án có thật trong xã hội để lĩnh hội kiến thức bài học. Trong cách dạy và học mới này, vai trò và nhiệm vụ của cả giáo viên và học sinh đều phải thay đổi. So với phương pháp dạy học truyền thống, sự thay đổi này quá lớn khiến giáo viên và học sinh gặp không ít thách thức và khó khăn. Với một số đề xuất nhằm khắc phục các khó khăn do DHDA mang lại, tôi hi vọng SKKN này góp phần giúp các thầy cô và các em học sinh sử dụng dự án trong dạy – học một cách hiệu quả.

**XÁC NHẬN CỦA  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019.*  
Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến  
kinh nghiệm của mình.

**Người viết**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>I. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	1
<b>II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU</b> .....	1
<b>1. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục</b> .....	1
<b>2. Hiện trạng và kết quả mong muốn</b> .....	2
<b>III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b> .....	2
<b>1. Cơ sở lí luận</b> .....	2
1.1. <i>Khái niệm:</i> .....	2
1.2 <i>Đặc điểm của DHDA</i> .....	2
1.3. <i>Các dạng của dạy học theo dự án</i> .....	3
1.4. <i>Tiến trình thực hiện DHDA</i> .....	4
1.5. <i>Đánh giá dự án</i> .....	4
1.6. <i>Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án</i> .....	5
<b>2. Nhiệm vụ và thách thức của giáo viên và học sinh khi DHDA</b> .....	5
2.1. <i>Đối với giáo viên</i> .....	5
2.2. <i>Đối với học sinh</i> .....	6
<b>3. Ứng dụng cụ thể của phương pháp DHDA</b> .....	7
3.1. <i>Quy trình thiết kế dự án dạy học môn Địa lí 9 theo phương</i> .....	10
3.2. <i>Quy trình xây dựng các dự án trong chương trình Địa lí 9...</i> .....	11
<b>IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN</b> .....	11
<b>1. Kết quả đạt được so với kế hoạch</b> .....	11
<b>2. Minh chứng cụ thể</b> .....	12
<b>3. Phạm vi áp dụng</b> .....	12
<b>4. Hiệu quả</b> .....	12
<b>V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, ĐỀ XUẤT Ý KIẾN</b> .....	13
<b>1. Tự đánh giá mức độ</b> .....	13
<b>2. Đề xuất ý kiến</b> .....	15
<b>3. Những bài học kinh nghiệm để dự án thành công</b> .....	15
<b>VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP</b> .....	16
<b>1. Đối với giáo viên</b> .....	16
<b>2. Đối với học sinh</b> .....	17
<b>VII. KẾT LUẬN</b> .....	19
<b>MỤC LỤC</b> .....	20